

Số: /BC-UBND

Sơn Tây Thượng, ngày tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả tự giám sát việc thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật

Thực hiện Công văn số 2350/STP-XD&TCTHPL ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị báo cáo kết quả tự giám sát việc kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật theo Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị; UBND xã Sơn Tây Thượng báo cáo kết quả tự giám sát trong thời gian từ ngày 01/7/2025 đến ngày 15/8/2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Ủy ban nhân dân xã đã triển khai thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả nhằm bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra sớm đi vào thực tiễn. Nhằm nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức và người có thẩm quyền trong thực hiện khoản 1 và khoản 7, Điều 2, Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật. Đồng thời cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị địa phương.

- UBND xã thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và sự chỉ đạo của UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; đồng thời chịu sự lãnh đạo của Đảng ủy xã trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBND xã xác định công tác kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong hoạt động có liên quan đến công tác xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật, là nội dung quan trọng nhằm bảo đảm việc thực thi công vụ đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định.

- Đối với Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật và Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 25/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND xã Sơn Tây Thượng đã xác định đây là nội dung cần được quan tâm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương.

- Trong kỳ báo cáo, qua rà soát theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao, UBND xã Sơn Tây Thượng không phát sinh hoạt động xây dựng, soạn

thảo, thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc các nội dung phải thống kê theo Đề cương và các Phụ lục kèm theo.

- Do đó, các số liệu thống kê cụ thể về hội nghị quán triệt, văn bản cụ thể hóa, hồ sơ xây dựng pháp luật, tự kiểm tra, tự giám sát, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, vụ việc tham nhũng, tiêu cực và các nội dung liên quan trong kỳ báo cáo không phát sinh.

1. Thuận lợi

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên đối với việc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật ngày càng được quan tâm.

- Các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là cơ sở để UBND xã thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền.

- Cán bộ, công chức cơ bản có ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm, chức năng và thẩm quyền được giao.

- Việc giải quyết công việc hành chính được thực hiện theo quy định, góp phần hạn chế nguy cơ phát sinh hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi.

2. Khó khăn

- UBND cấp xã không phải là cấp có thẩm quyền ban hành số lượng lớn văn bản quy phạm pháp luật; phạm vi trực tiếp tham gia công tác xây dựng pháp luật tại địa phương còn hạn chế.

- Trong kỳ báo cáo không phát sinh hồ sơ, vụ việc thuộc các nhóm số liệu chuyên sâu theo các Phụ lục 03, 04 và 05 nên số liệu thống kê phát sinh bằng 0.

- Công tác tự giám sát chủ yếu được thực hiện lồng ghép trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, chưa phát sinh các cuộc tự giám sát chuyên đề riêng về công tác xây dựng pháp luật.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tổ chức thực hiện

UBND xã Sơn Tây Thượng xác định việc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật phải gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; bảo đảm mọi hoạt động thực hiện đúng thẩm quyền, đúng quy trình, công khai, minh bạch và chịu sự kiểm tra, giám sát theo quy định.

Trong kỳ báo cáo, UBND xã đã thực hiện việc rà soát các nhiệm vụ có liên quan đến Quy định số 178-QĐ/TW và Kế hoạch số 32-KH/TU trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Do không phát sinh hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi phải thống kê nên:

+ Số hội nghị/lớp tổ chức quán triệt Quy định số 178-QĐ/TW: **0**.

+ Số hội nghị/lớp tổ chức quán triệt Kế hoạch số 32-KH/TU: **0**.

+ Số văn bản riêng được ban hành để cụ thể hóa Quy định số 178-QĐ/TW và Kế hoạch số 32-KH/TU: **0**.

- Việc thực hiện các nội dung liên quan được lồng ghép trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

- UBND xã không phát sinh trường hợp người đứng đầu, cán bộ, công chức có biểu hiện lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái quy định vào quá trình xây dựng pháp luật; không phát sinh trường hợp can thiệp, tác động không đúng thẩm quyền nhằm vụ lợi hoặc phục vụ lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

2. Việc thực hiện các nguyên tắc, trách nhiệm trong công tác xây dựng pháp luật

- UBND xã Sơn Tây Thượng thực hiện nguyên tắc phân công, phối hợp và xác định trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Trong trường hợp phát sinh nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, góp ý hoặc tổ chức thực hiện văn bản pháp luật, UBND xã xác định phải bảo đảm các nguyên tắc:

- + Đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền;
- + Tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định;
- + Công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ;
- + Không để lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm hoặc lợi ích cục bộ chi phối việc thực hiện nhiệm vụ;

- + Bảo đảm trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ;

- + Kịp thời báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề lớn, quan trọng hoặc còn có ý kiến khác nhau.

- Trong kỳ báo cáo, các chỉ tiêu thống kê tại Phụ lục 03 không phát sinh, cụ thể:

- + Số văn bản quy phạm pháp luật được tham gia xây dựng/soạn thảo/thẩm định/thẩm tra theo chức năng, nhiệm vụ: **0 văn bản**.

- + Số hồ sơ/văn bản được thực hiện đúng trình tự, thủ tục: **0 hồ sơ/văn bản**.

- + Số hồ sơ/văn bản thực hiện lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân: **0 hồ sơ/văn bản**.

- + Số hồ sơ/văn bản được công khai, minh bạch: **0 hồ sơ/văn bản**.

- + Số trường hợp phải giải trình, làm rõ ý kiến khác nhau: **0 trường hợp**.

- + Số trường hợp thực hiện trách nhiệm giải trình: **0 trường hợp**.

- + Số trường hợp được rà soát, kiểm soát xung đột lợi ích: **0 trường hợp**.

- + Số vấn đề lớn, quan trọng, còn có ý kiến khác nhau phải báo cáo/xin ý kiến cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền: **0 vấn đề**.

- + Số văn bản/hồ sơ có ý kiến chỉ đạo của người đứng đầu: **0 văn bản/hồ sơ**.

3. Công tác tự kiểm tra, giám sát và phòng ngừa vi phạm

- UBND xã Sơn Tây thường xuyên quán triệt yêu cầu thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ.

- Trong kỳ báo cáo, không phát sinh cuộc tự kiểm tra, tự giám sát chuyên đề riêng về công tác xây dựng pháp luật.

Kết quả:

- + Số cuộc tự kiểm tra công tác xây dựng pháp luật: **0 cuộc.**
- + Số cuộc tự giám sát công tác xây dựng pháp luật: **0 cuộc.**
- + Số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát trong kỳ: **0 văn bản.**
- + Số văn bản phát hiện có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ: **0 văn bản.**
- + Số nội dung có nguy cơ phát sinh lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ, tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua rà soát: **0 nội dung.**
- + Số phản ánh, kiến nghị liên quan đến tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật tiếp nhận: **0 vụ việc.**
- + Số phản ánh, kiến nghị đã được xử lý: **0 vụ việc.**
- + Số tố cáo tiếp nhận liên quan đến nội dung thuộc Quy định số 178-QĐ/TW: **0 vụ việc.**
- + Số tố cáo đã được giải quyết, xử lý: **0 vụ việc.**
- + Số yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu của cơ quan có thẩm quyền: **0 yêu cầu.**
- + Số yêu cầu đã thực hiện: **0 yêu cầu.**
- Qua tự rà soát, UBND xã không phát hiện trường hợp có dấu hiệu lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ, tham nhũng hoặc tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

4. Kết quả tự rà soát các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật

- UBND xã Sơn Tây Thượng đã rà soát theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao và các nội dung theo Đề cương báo cáo.

- Kết quả rà soát cho thấy trong kỳ báo cáo không phát sinh vụ việc/hồ sơ thuộc trường hợp phải rà soát theo các hành vi tham nhũng quy định tại Điều 5 và các hành vi tiêu cực quy định tại Điều 6 Quy định số 178-QĐ/TW.

Cụ thể:

- + Tổng số vụ việc/hồ sơ được rà soát theo Điều 5 Quy định số 178-QĐ/TW: **0 vụ việc/hồ sơ.**
- + Số hành vi tham nhũng được phát hiện: **0 vụ việc.**
- + Số vụ việc có dấu hiệu/hành vi tiêu cực được phát hiện theo Điều 6: **0 vụ việc.**
- + Số vụ việc đã được chấn chỉnh, khắc phục: **0 vụ việc.**
- + Số vụ việc đã xử lý theo thẩm quyền: **0 vụ việc.**
- + Số vụ việc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý: **0 vụ việc.**
- + Số tổ chức có liên quan được xem xét trách nhiệm: **0 tổ chức.**
- + Số cá nhân có liên quan được xem xét trách nhiệm: **0 người.**
- + Số trường hợp có kết luận vi phạm: **0 trường hợp.**
- + Số trường hợp không phát hiện vi phạm: **0 trường hợp.**
- Do không phát sinh vụ việc nên không có trường hợp phải xử lý, chấn chỉnh, khắc phục, kiến nghị xử lý hoặc xem xét trách nhiệm tổ chức, cá nhân.

5. Công tác cán bộ và các điều kiện bảo đảm

UBND xã Sơn Tây Thượng thực hiện bố trí, phân công cán bộ, công chức theo chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công việc; bảo đảm nguyên tắc trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Đối với riêng các chỉ tiêu thống kê về cán bộ, công chức, viên chức làm công tác xây dựng pháp luật theo Phụ lục 06, trong kỳ báo cáo không phát sinh số liệu thuộc phạm vi thống kê chuyên đề này, do đó số liệu báo cáo theo biểu là 0.

Cụ thể:

+ Tổng số cán bộ, công chức, viên chức làm công tác xây dựng pháp luật: **01 người.**

+ Số cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng: **0 người.**

+ Số lượt cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng: **0 lượt người.**

+ Số cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá trong kỳ theo nội dung chuyên đề: **0 người.**

+ Số cán bộ, công chức, viên chức được bố trí làm công tác xây dựng pháp luật: **0 người.**

+ Số tổ chức/bộ phận thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác xây dựng pháp luật theo chuyên đề: **0 tổ chức/bộ phận.**

+ Kinh phí bố trí cho công tác xây dựng pháp luật theo chuyên đề: **0 đồng.**

+ Kinh phí đã sử dụng: **0 đồng.**

+ Số điều kiện/cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ công tác xây dựng pháp luật được bảo đảm theo chuyên đề: **0 nội dung.**

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Việc chỉ đạo được thực hiện thường xuyên, liên tục, gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đặc biệt trong công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Công tác soạn thảo, thẩm định, thẩm tra ngày càng được thực hiện chặt chẽ; việc đánh giá tác động chính sách được chú trọng hơn; ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân được tiếp thu, giải trình đầy đủ. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đồng thời tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

2. Hạn chế:

Việc xác định các tình huống có khả năng phát sinh xung đột lợi ích, đặc biệt là các biểu hiện gián tiếp, còn gặp khó khăn; một số trường hợp chưa kịp thời báo cáo, đề xuất biện pháp phòng ngừa, xử lý phù hợp.

Nguyên nhân chủ yếu là do quy định về nhận diện, kiểm soát xung đột lợi ích còn mang tính khái quát; công tác hướng dẫn, tập huấn chưa thật sự sâu; năng lực, kinh nghiệm của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế.

Việc trao đổi thông tin, tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có lúc còn chậm, chưa kịp thời; chất lượng phối hợp chưa đồng đều, dẫn đến ảnh hưởng nhất định đến tiến độ và chất lượng tham mưu.

Nguyên nhân chủ yếu là do cơ chế phối hợp chưa thật sự chặt chẽ; trách nhiệm phối hợp của một số cơ quan, đơn vị chưa được phát huy đầy đủ; việc theo dõi, đôn đốc chưa thường xuyên, liên tục.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy trình, thủ tục xây dựng văn bản; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, sai sót trong quá trình tham mưu, soạn thảo và ban hành văn bản.

- Đồng thời, chú trọng kiểm tra việc thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm (nếu có), góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

- Tăng cường sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong toàn bộ quy trình xây dựng văn bản; thực hiện đăng tải, lấy ý kiến dự thảo văn bản trên môi trường điện tử nhằm mở rộng sự tham gia của tổ chức, cá nhân.

- Đồng thời, từng bước số hóa hồ sơ, tài liệu; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu pháp luật; nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản thông qua ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật; cập nhật kịp thời các quy định mới và kiến thức thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, công chức.

- Đồng thời, quan tâm bố trí, sử dụng cán bộ có trình độ, kinh nghiệm phù hợp; nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, bản lĩnh nghề nghiệp trong quá trình tham mưu, xây dựng chính sách, pháp luật.

V. KIẾN NGHỊ

- Đề nghị xây dựng cơ chế kiểm soát hiệu quả, khả thi; tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức; qua đó góp phần nâng cao chất lượng.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật của UBND xã Sơn Tây Thượng.

Kính báo cáo Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi theo dõi, tổng hợp./

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Các đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quyết Chiên

PHỤ LỤC 01
CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

ST T	Nội dung thống kê	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số hội nghị/lớp tổ chức quán triệt Quy định số 178-QĐ/TW	Hội nghị/lớp/người	0	Không phát sinh
2	Số hội nghị/lớp tổ chức quán triệt Kế hoạch số 32-KH/TU	Hội nghị/lớp/người	0	Không phát sinh

PHỤ LỤC 02
THỐNG KÊ CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH ĐỂ CỤ THỂ HÓA TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY ĐỊNH SỐ 178-QĐ/TW VÀ KẾ HOẠCH SỐ 32-KH/TU

STT	Tên, trích yếu nội dung văn bản đã ban hành	Số, ngày, tháng, năm ban hành
1	Không phát sinh	-

PHỤ LỤC 03
VỀ THỰC HIỆN CÁC NGUYÊN TẮC, TRÁCH NHIỆM TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

STT	Nội dung thống kê	Đơn vị tính	Số lượng
1	Số văn bản QPPL được tham gia xây dựng/soạn thảo/thẩm định/thẩm tra	Văn bản	0
2	Số hồ sơ/văn bản được thực hiện đúng trình tự, thủ tục	Hồ sơ/văn bản	0
3	Số hồ sơ/văn bản thực hiện lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân	Hồ sơ/văn bản	0
4	Số hồ sơ/văn bản được công khai, minh bạch	Hồ sơ/văn bản	0
5	Số trường hợp phải giải trình, làm rõ ý kiến khác nhau	Trường hợp	0
6	Số trường hợp thực hiện trách nhiệm giải trình	Trường hợp	0
7	Số trường hợp được rà soát, kiểm soát xung đột lợi ích	Trường hợp	0
8	Số vấn đề lớn, quan trọng, còn có ý kiến khác nhau được báo cáo/xin ý kiến cấp có thẩm quyền	Vấn đề	0

PHỤ LỤC 04
TỰ KIỂM TRA, GIÁM SÁT, RÀ SOÁT VĂN BẢN VÀ
TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ

ST T	Nội dung thống kê	Đơn vị tính	Số lượng	Kết quả xử lý
1	Số cuộc tự kiểm tra công tác xây dựng pháp luật	Cuộc	0	Không phát sinh
2	Số cuộc tự giám sát công tác xây dựng pháp luật	Cuộc	0	Không phát sinh
3	Số văn bản QPPL đã được rà soát trong kỳ	Văn bản	0	Không phát sinh
4	Số văn bản được phát hiện có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ	Văn bản	0	Không phát sinh
5	Số nội dung có nguy cơ phát sinh lợi ích nhóm, cục bộ, tham nhũng, tiêu cực được phát hiện	Nội dung	0	Không phát sinh
6	Số phản ánh, kiến nghị liên quan đến tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật tiếp nhận	Vụ việc	0	Không phát sinh
7	Số phản ánh, kiến nghị đã được xử lý	Vụ việc	0	Không phát sinh
8	Số tố cáo tiếp nhận liên quan đến nội dung thuộc Quy định số 178-QĐ/TW	Vụ việc	0	Không phát sinh
9	Số tố cáo đã được giải quyết/xử lý	Vụ việc	0	Không phát sinh
10	Số yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu của cơ quan có thẩm quyền	Yêu cầu	0	Không phát sinh
11	Số yêu cầu đã thực hiện	Yêu cầu	0	Không phát sinh

PHỤ LỤC 05
TỰ RÀ SOÁT CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TRONG CÔNG
TÁC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

ST T	Nội dung thống kê	Đơn vị tính	Số lượng	Kết quả xử lý/khắc phục
1	Tổng số vụ việc/hồ sơ được rà soát theo Điều 5 Quy định số 178-QĐ/TW	Vụ việc/hồ sơ	0	Không phát sinh
2	Số hành vi tham nhũng được phát hiện	Vụ việc	0	Không phát sinh
3	Số vụ việc có dấu hiệu/hành vi tiêu cực được phát hiện theo Điều 6 Quy định số 178-QĐ/TW	Vụ việc	0	Không phát sinh
4	Số vụ việc đã được chấn chỉnh, khắc phục	Vụ việc	0	Không phát sinh
5	Số vụ việc đã xử lý theo thẩm quyền	Vụ việc	0	Không phát sinh
6	Số vụ việc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý	Vụ việc	0	Không phát sinh
7	Số tổ chức có liên quan được xem xét trách nhiệm	Tổ chức	0	Không phát sinh
8	Số cá nhân có liên quan được xem xét trách nhiệm	Người	0	Không phát sinh
9	Số trường hợp có kết luận vi phạm	Trường hợp	0	Không phát sinh
10	Số trường hợp không phát hiện vi phạm	Trường hợp	0	Không phát sinh

PHỤ LỤC 06
SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM

ST T	Nội dung thống kê	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng số cán bộ, công chức, viên chức làm công tác xây dựng pháp luật	Người	01	Không phát sinh theo chuyên đề
2	Số cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng	Người	0	Không phát sinh
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng	Lượt người	0	Không phát sinh
4	Số cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá trong kỳ	Người	0	Theo phạm vi chuyên đề
5	Số cán bộ, công chức, viên chức được bố trí làm công tác xây dựng pháp luật	Người	0	Không phát sinh
6	Số tổ chức/bộ phận thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác xây dựng pháp luật	Tổ chức/bộ phận	0	Không phát sinh theo chuyên đề
7	Kinh phí bố trí cho công tác xây dựng pháp luật	Đồng	0	Không bố trí riêng
8	Kinh phí đã sử dụng	Đồng	0	Không phát sinh
9	Số điều kiện/cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ công tác xây dựng pháp luật được bảo đảm	Nội dung	0	Không phát sinh